TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2023/HNGĐ- ST Ngày: 28-02-2023 *V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Hiền; Bà Vì Thị Lún.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vàng Ha P**, sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: Bản ĐK, xã Ch, huyện MN, tỉnh ĐB. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Quàng Văn Bương**, sinh năm: 1996.

Nơi cư trú: Bản HT, xã PNh, huyện ĐBĐ, tỉnh ĐB. *(Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 3, trại giam Tân Lập).*

Địa chỉ: xã VTr, huyện HH, tỉnh PhTh. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/11/2022 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn chị Vàng Ha P trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh B lấy nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PNh, huyện ĐBĐ, tỉnh ĐB vào ngày 13/02/2019. Việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng không thể hàn gắn. Cụ thể do anh Bương nghiện ma túy, bỏ bê gia đình, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng

chị P và anh B đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2021. Ngày 17/5/2022 anh Quàng Văn B bị bắt và bị xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, án phạt 01 năm tù. Kể từ ngày sống ly thân tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, chị P làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Quàng Văn B.

[2]. Về con chung, con riêng: Chị P và anh B có 01 con chung cháu tên là Quàng Quốc V, sinh ngày: 21/7/2019. Sau khi ly hôn chị P có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu vì anh B đang chấp hành án không có điều kiện nuôi cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chị P không yêu cầu anh B cấp dưỡng vì anh B đang chấp hành án không có điều kiện cấp dưỡng.

[3]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Quàng Văn B: Ngày 21 tháng 11 năm 2022, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 10/TB-TLVA, ngày 21 tháng 11 năm 2022 và các Công văn nhờ Trại giam Tân Lập tống đạt cho anh Quàng Văn B.

** Tại Bản tự khai đề ngày 10/12/2022 và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 16/02/2023 bị đơn anh Quàng Văn B trình bày:*

[1]. Về hôn nhân: Anh và chị P lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Pu Nhi vào ngày 13/02/2019 kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc. Tháng 12 năm 2021 anh B xuống Bắc Ninh làm công nhân đến tháng 5 năm 2022 thì anh B bị bắt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị kết án 12 tháng tù. Anh B đã nhận được thông báo thụ lý vụ án. Xét thấy không còn tình cảm với chị P nữa do vậy anh B đồng ý ly hôn với chị P.

[2]. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung cháu tên là Quàng Quốc V, sinh ngày 21/7/2019. Do anh B đang chấp hành án không trực tiếp nuôi dưỡng con được vì vậy anh B để chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quàng Quốc V.

[3]. Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện bản thân anh đang phải chấp hành án tại trại giam không thể có mặt tại phiên tòa được do đó anh xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:* Cháu Quàng Quốc V còn nhỏ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1 Điều 81; Khoản 1 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Vàng Ha P cho chị P được ly hôn anh Quàng Văn B. Giao cháu Quàng Quốc V cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị P không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị P và anh B không đề nghị Tòa giải quyết nên không xem xét. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vàng Ha P.

Tại phiên tòa hôm nay chị Vàng Ha P vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản như nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai chị đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Vàng Ha P đối với anh Quàng Văn B và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Vàng Ha P, Tòa án xác định đây là vụ án: "***Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"***.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại bản Huổi Tao A, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Ngày 03 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã nhờ Trại Giam Tân Lập, tống đạt hợp lệ cho anh Quàng Văn B. Tuy nhiên, bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa vì lý do đang chấp hành hình phạt tù tại phân trại số 3, trại giam Tân Lập. Do đó, căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về điều luật áp dụng: Chị P và anh B lấy nhau và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên ngày 13/02/2019, Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[5]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Ha P và anh Quàng Văn B lấy nhau và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên vào ngày 13/02/2019. Việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân

giữa chị P và anh B là hợp pháp. Hiện tại chị P không còn tình cảm với anh B. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị P và anh B là do anh B nghiện ma túy, không chăm lo cho gia đình, vợ con, hiện nay anh B đang đi chấp hành án, tình cảm chị P đối với anh B không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và chị muốn có cuộc sống riêng và anh B cũng có lời khai khẳng định anh B không còn tình cảm với chị P. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc chị P cho rằng hai vợ chồng không còn hạnh phúc, chị P không còn tình cảm với anh B và chị muốn có cuộc sống riêng là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định anh B đã vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án tù, nên không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ một người chồng để thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị P giải quyết cho chị P ly hôn với anh B.

[6]. Về con chung, con riêng: Chị P và anh B có 01 con chung cháu tên là Quàng Quốc V, sinh ngày: 21/7/2019. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu vì hiện tại cháu còn nhỏ tuổi, anh B lại đang chấp hành án, việc cấp dưỡng chị P không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu và nguyện vọng của chị P là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, nên căn cứ các quy định tại Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu Quàng Quốc V cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Chị P không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét. Anh B có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

[7]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Vàng Ha P và anh Quàng Văn B không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Án phí: Quá trình giải quyết vụ án chị Vàng Ha P có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa chị tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSTT cho chị, bởi vì, bản thân và gia đình chị là người dân tộc Hà Nhì đang cư trú tại Bản ĐK, xã Ch, huyện MN nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, cần áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vàng Ha P là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 53, Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 69; Khoản 1 Điều 81; Khoản 1 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn chị Vàng Ha P được ly hôn với bị đơn anh Quàng Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Quàng Quốc V, sinh ngày: 21/7/2019 cho chị Vàng Ha P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Vàng Ha P không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương. Chị Vàng Ha P và anh Quàng Văn B không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vàng Ha P được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vàng Ha P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/02/2023). Bị đơn anh Quàng Văn B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Hồng Quang

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã PNh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hiền **Vì Thị Lún** **Lê Hồng Quang**